

DANH SÁCH CỬ TỬ - NHÂN CHÍNH - TRỊ CÔNG - SẢN VIỆT - NAM TẠI SECTION "O"
PANAT NIKHOM, CHONBURI 20140 THAILAND (Danh sách B8^{thứ} 67 người)

STT	Họ và Tên số quân cấp Bậc	Năm Sinh	Họ Tên Cha - Năm sinh Họ Tên MẸ - Năm sinh	Tên của những người cùng đi và năm sinh	Liên Hệ Gia đình	Ngày đến THAILAND	ĐỊA - CHỈ ²
1	CHU - MANH - BÍCH Sq: 65/600.673 Đại - úy	1945	Chu minh KINH - 1916 (chết) Đinh thị NGUYỆT (chết)	Phan thị Ngọc CANH - 1943 Chu minh Phượng THAO - 1971 Chu mạnh ĐỨC - 1972 Chu minh Quỳnh CHI - 1973	Vợ con con con	27.3.1989	BT. 3296, House 3 C 37, P.O.Box 18, Pandt Nikhom, CHONBURI 20.140 - THAILAND. SECTION "O"
2	LÃNG - TÂN - HUỆ Sq: 63/139.982 Đại úy	1943	Lã thị NGUYỆT - 1917 (chết) Lê thị ĐIỂM - 1918 (chết)	-	-	2.4.1989	BT. 3161, House 3 C 20
3	ĐOÀN - ĐÌNH - Y Sq: 59/164877 Đại úy	1939	Đoàn đình ĐỆ - 1902 (chết) Sao Mườn - 1910 (chết)	-	-	6.4.1989	BT. 3520, House 3 C 1
4	NGUYỄN - VĂN - CHIẾN Sq: 66/167848 Đại - úy	1946	Nguyễn Văn CHẤT - 1911 (sống) Trần thị CHĂNG - 1923 (sống)	Huỳnh thị VIỄN - 1959. Ng. Thị Thanh. CHI - 1983 Ng. Thị Thanh - VY - 1987 Ng. Thị Thanh - LAN - 1990	Vợ con con con.	18/3/1989	BT. 3099, House 3 C 12
5	BUI - CẢNH - KIÊM Sq: 60A/139.033 Đại - úy	1940	Bùi Hữu Loan - 1908 (chết) Nguyễn thị TRÚC - 1905 (sống)	Bùi cảnh PHONG - 1969 Lương ngọc BÌNH - 1966	Cháu Rứt Cháu Rứt	19/4/1989	BT. 3725, House 3 C 10 BT 3726 (Cháu ruột nhưng (Chai Form.)
6	LÊ - TÂN - HÓN Sq: 63/124.379 Trung - úy	1943	Lê Tân Hân - 1909 (chết) Đặng thị KIỀU - 1911 (sống)	-	-	17.3.1989	BT. 3384, House 3 C 30
7	HÀ - VĂN - DƯƠNG Sq: 67/805.694 Trung úy	1947	Hà văn BÊN - 1910 (chết) Hà thị Lớn - 1922 (chết)	-	-	17.4.1989	BT. 3553, House 3 C 30
8	ĐẶNG - VŨ - GIANG Sq: 64/601.736 Trung úy	1944	Đặng vũ LŨY (chết) Đào thị BÁC - 1923 (sống)	Đặng vũ LINH - 1974	con	18.3.1989	BT. 3090, House 3 C 10
9	NGUYỄN - PHƯỚC - THẢO DC: 73457 Trung úy Cảnh Sát	1938	Nguyễn Văn GIÁC - 1890 (chết) Nguyễn thị ĐÀO - 1896 (chết)	-	-	19.4.1989	BT. 3700, House 3 C 24
10	Văn Văn ĐĂNG Số ngạch Cảnh Sát: 3131 Trung úy Cảnh Sát BCH/CS/KH/CNTH8	1923	Văn thừa TẤT - 1890 (chết) Nguyễn thị SỬU - 1902 (chết)	Văn thị Thủy NGA - 1959 Ng. Văn - MINH - 1960 Ng. Xuân - THIÊN - 1987	Con gái con rể cháu	19.5.1989 -	BT. 3695, House 3 C 16 BT. 3646. (Cháu con nhưng (Chai Form).

STT	Họ và Tên Số, quân cấp, bậc	Năm sinh	Họ tên cha và năm sinh Họ tên Mẹ và năm sinh	Tên của người cùng đi và năm sinh	Liên hệ Gia đình	Ngày đến Thái Lan	Địa chỉ
11	ĐỖ - VĂN - HIỆP sq= 70/124. 708 Trung úy	1950	Đỗ Văn Nhan - 1919 (sống) Đỗ Thị Nhan - 1922 (sống)	Nguyễn Thị Bích Lan - 1956 Đỗ Anh MINH - 1975 Đỗ Minh HOÀNG - 1979 Đỗ Long GIANG - 1981 Đỗ Thị Bích LAN - 1983 Đỗ Tuấn Dũng - 1985 Đỗ Hoàng Thái - 1990	Vợ Con Con Con Con Con Con	28-3-1989	BT. 3262, House 3C18
12	VŨ - TRI - THỰC chuyên viên nghiên cứu chứng trình Phát Triển Quốc Gia Thuộc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở VN (NDRP)	1926	Vũ Khánh NINH - 1899 (chết) Nguyễn Thị ẤP - 1899 (chết)	Vũ Trí Tiến - 1959 Vũ Thắng Cường - 1949 Vũ Thế Mạnh - 1951 Vũ Thắng Đức - 1975	Con Con Con Cháu nội	28.3-1989 Tháng 12.1989	BT. 3265, House 3C22 BT. 50.228 (Khởi BT.)
13	ĐỖ - NGỌC - TOÀN sq= 69/502 9HO Chiếu úy	1949	Đỗ Đình Cảnh - 1914 (chết) Nguyễn Thị Diệu - 1917 (sống)	—	—	14-4-1989	BT. 3467, House 3C32
14	NGUYỄN - BÌNH - MINH 75/214. 831 chuyên úy	1955	Nguyễn Loát - 1923 Dương Thị GAY - 1926	Vũ Thị Bắc HÀ - 1962	Vợ	9-4-1989	BT. 3257, House 3C16
15	LÊ - VĂN - VÂN sq= 58/148. 816 Trung úy	1938	Lê Văn THẾ - 1914 (sống) Nguyễn Thị Ngân - 1916 (chết)	Lê Thắc Ngọc TRÁC - 1971	Con	19-4-1989	BT. 3728, House 3C9
16	TRẦN - QUANG - TUYẾN sq= 68/141211 Chiếu úy	1948	Trần Inh - 1920 (chết) Phạm Thị Nhũn - 1928 (sống)	—	—	14-4-1989	BT. 3465, House 3C32

Đã được kiểm tra và xác định là người đi
tên đã nêu và người đi
Đã được kiểm tra và xác định là người đi
Đã được kiểm tra và xác định là người đi

16 anh em hỏi viên Trần đã được thông báo và chuyển qua khu "D"
ngược trái còn. Kết chuyển xin Bộ Tài Hộ số 1
Đại diện cho hỏi TNCT. Tài Phanot N'11thou
Section 8

Nguyễn Văn Tiến

JUN 0 5 1990

TO. BÀ KHIẾC MINH THO.

P.O. BOX 5435, ARLINGTON,

VA. 22205 - 0635,

U.S.A



FROM: CHU VAN TIEN . PST . 922 . H . 2D23 SECTION "S"
PHANAT NIKHOM P.O. BOX . 18 - CATHOLBURY 20140
THAILAND

REGISTERED

REGISTERED